

Số: 304/BC-UBND

Đức Hợp, ngày 16 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Đức Hợp

Thực hiện Công văn số 3351/UBND-KGVX, ngày 06 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc chuẩn bị nội dung phục vụ kiểm tra công tác chuyển đổi số. Ủy ban nhân dân xã Đức Hợp báo cáo tổng hợp kết quả triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Xã Đức Hợp được thành lập trên cơ sở sáp nhập 03 xã: Phú Thọ, Đức Hợp và Mai Động là 03 ĐVHC cấp xã có địa giới hành chính liền kề; kết nối hạ tầng giao thông đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển KTXH; có nét tương đồng về lịch sử văn hoá, truyền thống của địa phương, đảm bảo kết nối hạ tầng, quản lý của chính quyền, tạo không gian phát triển; Diện tích tự nhiên 22,37 Km²; Quy mô dân số 29.424 người đang sinh sống tại 17 thôn, tiếp giáp với các xã/phường: Chí Minh, Hiệp Cường, Nghĩa Dân và xã Đại Xuyên thuộc thành phố Hà Nội. Đức Hợp là xã thuần nông, có điều kiện kinh tế - xã hội ổn định, nhân dân chủ yếu sản xuất nông nghiệp kết hợp dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp

Theo mô hình tổ chức bộ máy mới từ ngày 01/7/2025, Ủy ban nhân dân xã Đức Hợp có 04 cơ quan chuyên môn: (1) Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (2) Phòng Văn hóa - Xã hội; (3) Phòng Kinh tế; (4) Trung tâm Phục vụ Hành chính công; cùng các đơn vị sự nghiệp: Trạm Y tế xã, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng và các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong triển khai Đề án 204 và Nghị quyết số 57-NQ/TW

1.1. Về công tác phổ biến, quán triệt, tuyên truyền

Ngay sau khi Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia được ban hành, Đảng ủy - UBND xã Đức Hợp đã khẩn trương tổ chức nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện. đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, cán bộ thôn và lồng ghép tuyên truyền đến Nhân dân thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở và các lớp tập huấn.

Nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức đã được nâng lên rõ rệt: chuyển đổi số không chỉ là ứng dụng phần mềm mà là đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tái cấu trúc quy trình và khai thác dữ liệu.

1.2. Về ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, công văn hướng dẫn của cấp trên, UBND xã đã ban hành văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ chính trị

+ Công văn số 05/UBND-VHXXH ngày 04/7/2025 về việc cung cấp thông tin cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

+ Công văn số 10/UBND-VHXXH ngày 07/7/2025 về việc đề nghị cấp thư điện tử công vụ cho cán bộ và công chức UBND xã Đức Hợp

+ Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 07/7/2025 của UBND xã về việc thành lập Tổ ứng cứu công nghệ và nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính tại xã Đức Hợp

+ Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 của UBND xã về việc thành lập Ban biên tập Cổng thông tin điện tử xã Đức Hợp

+ Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND xã về việc thành lập Ban chỉ đạo của UBND xã về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06

+ Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 14/8/2025 của UBND xã về Thành lập Tổ công tác cải cách hành chính xã Đức Hợp

+ Công văn số 238/UBND-VHXXH ngày 30/8/2025 về việc lập danh sách CBCCVVC đảm nhiệm công tác chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng

+ Công văn số 239/UBND-VHXXH ngày 30/8/2025 về việc tập huấn trực tuyến trên nền tảng “Bình dân học vụ số”

+ Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 04/9/2025 của UBND xã về việc thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các thôn xã Đức Hợp

+ Quyết định số 218/QĐ-UBND ngày 06/9/2025 của UBND xã về việc thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng xã Đức Hợp

+ Quyết định số 224/QĐ-BCĐ ngày 09/9/2025 về Thành lập Tổ công tác triển khai Đề án 06; cải cách hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06

+ Công văn số 267/UBND-VHXXH ngày 10/9/2025 về việc điều chỉnh nội dung khoá học trên nền tảng “Bình dân học vụ số”

+ Công văn số 273/UBND-VHXXH ngày 10/9/2025 về việc đăng ký nhu cầu sử dụng phần mềm phòng chống mã độc năm 2025

+ Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 23/9/2025 của UBND xã về việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày hội đổi mới sáng tạo 01/10

+ Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 23/9/2025 của UBND xã triển khai việc xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

+ Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 25/9/2025 của UBND xã về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Đức Hợp những tháng cuối năm 2025

+ Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 06/10/2025 của UBND xã về việc tổ chức các hoạt động Ngày hội đổi mới sáng tạo, ngày chuyển đổi số và hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2025

+ Công văn số 382/UBND-VHXX ngày 07/10/2025 về việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày hội đổi mới sáng tạo, ngày chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên và hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2025

+ Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 21/10/2025 của UBND xã tuyên truyền về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Đức Hợp những tháng cuối năm 2025

+ Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND xã thực hiện Chương trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số UBND xã Đức Hợp giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045

+ Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 11/02/2026 của UBND xã về thực hiện Chuyển đổi số xã Đức Hợp năm 2026.

+ Công văn số 85/CV-UBND ngày 02/02/2026 của UBND xã về việc triển khai Phần mềm quản lý xác thực người dùng tập trung.

+ Công văn số 133/CV-UBND ngày 24/02/2026 của UBND xã về việc đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử

+ Công văn số 347/CV-UBND ngày 22/4/2026 của UBND xã về việc tập huấn trực tuyến trên nền tảng “Bình dân học vụ số”

+ Công văn số 462/CV-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã về việc tiếp tục tăng cường sử dụng chứng thư chữ ký số chuyê dùng công vụ của tổ chức và cá nhân trong gửi, nhận văn bản điện tử.

1.3. Về trách nhiệm người đứng đầu

Chủ tịch UBND xã trực tiếp chỉ đạo, điều phối toàn bộ công tác chuyển đổi số; phân công rõ trách nhiệm cho từng Phó Chủ tịch, từng cơ quan chuyên môn theo nguyên tắc "rõ mục tiêu, rõ việc, rõ người, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ nguồn lực, rõ kết quả đầu ra".

2. Kế hoạch hoá nhiệm vụ, quản trị tiến độ và mức độ sẵn sàng thực hiện mục tiêu

- Các nhiệm vụ được giao đã được tổ chức triển khai nghiêm túc, đồng bộ, bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ theo Kế hoạch đã ban hành. Nội dung thực hiện bám sát mục tiêu, yêu cầu của Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

- Ban hành và thực hiện nghiêm túc Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số năm 2026, Kế hoạch của Ban Chỉ đạo xã về triển khai thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với phương châm 5 rõ: "Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm và rõ kết quả". Qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn. Không phát sinh nhiệm vụ chậm muộn.

3. Cơ chế, chính sách, quy trình nghiệp vụ số và văn phòng không giấy

- Quy trình gửi, nhận, xử lý văn bản điện tử đã được chuẩn hóa, lãnh đạo UBND xã chỉ đạo 100% văn bản của xã đều được thực hiện trên hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của tỉnh Hưng Yên

- Quy trình nghiệp vụ số được thực hiện theo đúng quy trình, văn bản đều được sao lưu trên hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của tỉnh Hưng Yên giúp thuận tiện cho việc lưu trữ và tìm kiếm hồ sơ mọi lúc, mọi nơi mà không cần bản giấy như trước.

- Các cuộc họp trên địa bàn xã hiện nay đều sử dụng mã Qrcode trong việc nhận văn bản, làm giảm lãng phí trong việc sử dụng giấy tờ.

4. Hạ tầng số, trung tâm dữ liệu, mạng truyền số liệu, thiết bị đầu cuối và chữ ký số

4.1. Hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin:

- UBND xã đã quan tâm bố trí, trang bị các thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính.

- Hạ tầng mạng Internet băng rộng cáp quang và mạng Wifi nội bộ đã phủ sóng 100% các phòng làm việc; hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến hoạt động ổn định, phục vụ tốt các cuộc họp chỉ đạo từ tỉnh và Trung ương.

- Xã có hệ thống mạng nội bộ (LAN) có kết nối internet và kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức của xã được trang bị máy tính có kết nối mạng Internet để làm việc, được trang bị chữ ký số chuyên dùng do Cục Chứng thư số và Bảo mật thông tin - Ban Cơ yếu Chính phủ cấp. Việc giao, nhận, tìm kiếm văn bản đối với văn bản thường đều được cán bộ, công chức thực hiện trên các thiết bị di động có cài phần mềm QLVB

4.2. Chữ ký số

100% cơ quan, tổ chức, cán bộ công chức, viên chức tại các phòng, đơn vị thuộc UBND xã đã được cấp chữ ký số chuyên dùng công vụ.

5. Nền tảng số, ứng dụng số dùng chung và hệ thống thông tin chuyên ngành

- 100% các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã, cán bộ, công chức, viên chức được cấp tài khoản và sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành để xử lý công việc hàng ngày

- Các phần mềm chuyên ngành như quản lý hộ tịch, quản lý đất đai, dịch vụ công trực tuyến được khai thác hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, không để xảy ra tình trạng hồ sơ quá hạn.

- Các phần mềm, hệ thống chuyên ngành đang được UBND xã khai thác, sử dụng thường xuyên gồm: Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử; Hệ thống thông tin đất đai; Hệ thống Một cửa điện tử; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Cổng Dịch vụ công quốc gia; Thư điện tử công vụ; Hệ thống điều phối giải quyết thủ tục hành chính và các phần mềm chuyên ngành khác theo từng lĩnh vực. 100% cán bộ, công chức được cấp tài khoản và sử dụng các hệ thống để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, trao đổi công việc và xử lý văn bản.

- Hệ thống truyền thanh thông minh được triển khai lắp đặt 48 cụm loa, 125 loa tại 17 thôn trên địa bàn xã, quản lý phát sóng qua nền tảng số, thay thế loa FM truyền thống, đảm bảo hiệu quả tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng đến người dân.

6. Dữ liệu số, kho dữ liệu dùng chung, quản trị dữ liệu và khai thác dữ liệu phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo

- Cơ sở dữ liệu về dân cư: Công an xã đã thực hiện kết nối, khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của Bộ Công an phục vụ công tác quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính và xác thực thông tin công dân. Việc khai thác dữ liệu dân cư đã góp phần giảm thời gian xác minh thông tin, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn.

- Một số cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác hiện vẫn chưa được chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật đồng bộ; còn tồn tại tình trạng dữ liệu thiếu thông tin, trùng lặp hoặc chưa bảo đảm tính thống nhất giữa các hệ thống. Dữ liệu hiện được quản lý phân tán trên nhiều phần mềm chuyên ngành khác nhau như hộ tịch, đất đai, bảo trợ xã hội, giải quyết thủ tục hành chính..., chưa hình thành kho dữ liệu dùng chung tại cấp xã. Việc kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu giữa các hệ thống còn hạn chế, dẫn đến khó khăn trong công tác tổng hợp, thống kê, phân tích dữ liệu phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và xây dựng chính quyền số.

7. Kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa UBND xã với các cơ quan, tổ chức

- Kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: Đã kết nối

- Kết nối với các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của các Bộ, ngành và của tỉnh Hưng Yên: Đã kết nối

- Các cơ quan trong hệ thống chính trị của xã đã từng bước thực hiện việc phối hợp, chia sẻ và khai thác dữ liệu dùng chung trong quá trình xử lý công việc, bảo đảm thông tin được trao đổi kịp thời, thống nhất và thông suốt giữa cơ quan Đảng, chính quyền và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã. Việc liên thông, chia sẻ dữ liệu nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và phối hợp thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

- Trên địa bàn xã, các cơ sở giáo dục và Trạm Y tế xã được trang bị, sử dụng các hệ thống thông tin và phần mềm quản lý chuyên ngành theo quy định của từng ngành. Các trường học thực hiện quản lý dữ liệu trên các hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, bảo đảm kết nối và đồng bộ với cơ quan quản lý giáo dục cấp trên. Trạm Y tế xã sử dụng các phần mềm quản lý khám chữa bệnh, quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử và các hệ thống chuyên ngành y tế, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với ngành y tế theo quy

8. An toàn, an ninh thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước

UBND xã luôn quan tâm, chú trọng triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại địa phương, thực hiện theo các quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Việc gửi, nhận văn bản và xử lý hồ sơ cấp độ Mật, Tối mật: Ủy ban nhân dân xã đã trang bị 01 máy tính, 01 máy in phục vụ cho công tác tiếp nhận và xử lý VB mật trên môi trường mạng; được Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh cấp thiết bị lưu giữ tham số mật mã USB Token(ký-mã), thiết bị, sản phẩm mật mã đảm bảo yêu cầu an toàn thông tin đối với văn bản mật, phục vụ việc triển khai Hệ thống Quản lý văn bản và hồ sơ công việc chứa nội dung bí mật nhà nước dùng chung trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, hệ thống mạng thông tin của UBND xã Đức Hợp (Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 27/5/2026)

- Hệ thống thông tin của UBND xã được lập, thẩm định, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với Hệ thống thông tin mạng nội bộ (LAN) Ủy ban nhân dân xã Đức Hợp (Quyết định số 4124/QĐ-CAT-PA05 ngày 03/6/2026 của Công an tỉnh Hưng Yên)

- Việc sử dụng thư điện tử công vụ, phần mềm quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện theo đúng quy định; từng bước nâng cao ý thức bảo mật thông tin, không sử dụng các phần mềm không rõ nguồn gốc.

- UBND xã đã thực hiện quản lý, sử dụng chữ ký số đúng quy định; đảm bảo an toàn trong ký số, phát hành văn bản điện tử, hạn chế rủi ro trong xử lý công

việc trên môi trường mạng.

- Tham gia diễn tập an toàn thông tin, an ninh mạng do tỉnh tổ chức.

9. Tổ chức bộ máy, nhân lực, đào tạo, truyền thông và hỗ trợ người dùng

- UBND xã đã bố trí, sắp xếp và phân công 01 công chức thuộc phòng Văn hóa - Xã hội phụ trách công nghệ thông tin và chuyển đổi số, tuy nhiên công chức được phân công phụ trách chuyển đổi số không có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin nên việc tham mưu, triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gặp rất nhiều khó khăn.

- Thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng xã và Tổ công nghệ số cộng đồng tại 17 thôn. Các thành viên của Tổ bao gồm đoàn viên thanh niên, chi hội đoàn thể, cán bộ thôn; tổ có nhiệm vụ hỗ trợ người dân cài đặt VNeID, hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến, sử dụng thiết bị số, nền tảng số đồng thời triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tại cộng đồng.

- Xây dựng chuyên mục chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của xã để truyền tải các văn bản, nội dung về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng chuyên mục chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh xã phát vào Thứ 5 hàng tuần.

10. Quản lý đầu tư, tài chính, mua sắm, thuê dịch vụ, vận hành và hiệu quả đầu tư.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã được giao kinh phí được quan tâm, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc trực tiếp chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai theo đúng mục tiêu, nội dung và tiến độ. UBND xã đã thực hiện quản lý, sử dụng nguồn kinh phí đúng quy định, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả; ưu tiên đầu tư đúng trọng tâm, phục vụ thiết thực cho nhiệm vụ phát triển KHCN, ĐMST và chuyển đổi số.

+ Tổng số nhiệm vụ/dự án được bố trí vốn năm 2025, bao gồm:

1. Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật mạng và nâng cấp đầu tư cơ sở vật chất UBND xã

- Số dự toán giao: 1.593.802.000 đồng

- Số thực hiện: : 1.529.982.600 đồng

Trong đó:

- Hạ tầng kỹ thuật mạng: 311.775.000

- Đầu tư cơ sở vật chất UBND xã: 1.218.207.600

2. Mua sắm, đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo điều kiện của Trung tâm Phục vụ hành chính công:

- Số dự toán giao: 247.230.000 đồng.

- Số thực hiện: 247.230.000 đồng.
- 3. Mua sắm trang thiết bị làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
 - Số dự toán giao: 500.000.000 đồng
 - Số thực hiện: 478.452.000 đồng.
- 4. Nâng cấp hệ thống đài truyền thanh thông minh xã
 - Số dự toán giao: 500.000.000 đồng
 - Số thực hiện: 489.625.600 đồng
- 5. Nâng cấp, sửa chữa hệ thống truyền thanh xã sau sáp nhập
 - Số dự toán giao: 1.000.000.000 đồng
 - Số thực hiện: 883.219.800 đồng
- 6. Mua phần mềm kế toán Misa, phần mềm quản lý tài sản phục vụ Văn phòng HĐND&UBND xã, Trung tâm phục vụ hành chính công: 40.000.000 đồng.
- 7. Mua chứng thư số bảo hiểm, thuế điện tử, chứng thư số ký kho bạc, phần mềm bảo hiểm, phần mềm kế toán, phần mềm QLTS, phần mềm Đăng phí(Đăng uỷ): 33.288.000 đồng
- 8. Mua chứng thư số, chữ ký số, phần mềm kế toán (MTTQ): 22.488.000 đồng
- 9. Mua, gia hạn phần mềm kế toán Misa, phần mềm quản lý tài sản, phần mềm kiểm định, phần mềm khen thưởng, phần mềm học bạ số ở các cơ sở giáo dục: 398.799.000 đồng
- Tổng kinh phí được giao: 4.335.607.000 đồng.
- Tổng kinh phí thực hiện: 4.123.085.000 đồng
- + Tổng số nhiệm vụ đang triển khai trong năm 2026(bao gồm nhiệm vụ chuyển tiếp từ năm 2025 và nhiệm vụ mới năm 2026), tập trung chủ yếu vào lĩnh vực chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính nhà nước và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.
- Tổng nhiệm vụ: 06 nhiệm vụ
- Tổng dự toán kinh phí được giao đầu năm: 1.699 triệu đồng, sau khi trừ tiết kiệm 1.567 triệu đồng
- + Tổng dự án được bố trí năm 2026 bao gồm:
 - Phần mềm quản lý tài sản (Đăng, UBND, MTTQ): 30 triệu
 - Phần mềm phục vụ công tác tài chính: 35 triệu: Đã hoàn thành
 - Kinh phí triển khai các phần mềm và tập huấn giáo dục phục vụ chuyển đổi số theo văn bản 2015/SGDDT-VP ngày 21/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo: 314 triệu
 - Sửa chữa, nâng cấp ĐTT thông minh: 200 triệu
 - Sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số
- + Nâng cấp hạ tầng mạng và mua sắm bổ sung thiết bị CNTT cho công chức, viên chức tại UBND xã: 630 triệu

- + Đào tạo , tập huấn, tuyên truyền về chuyển đổi số: 153 triệu
- + Xây dựng mô hình chăn nuôi dúi Thương phẩm và sinh sản xã Đức Hợp: 405 triệu. Mô hình đã triển khai việc xây dựng nhà xưởng, chuẩn bị nguyên vật liệu, thức ăn; Bước hoàn thiện mua giống đang chờ Chi cục kiểm lâm cấp phép.

11. Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất và mô hình cần nhân rộng

11.1. Khó khăn, vướng mắc:

- Số lượng cán bộ, công chức cấp xã có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin ít; tỷ lệ luân chuyển cán bộ cao gây gián đoạn công tác chuyển đổi số.
- Nguồn kinh phí từ ngân sách xã cho chuyển đổi số còn hạn hẹp, chưa đáp ứng đủ nhu cầu nâng cấp hạ tầng và mua sắm thiết bị theo lộ trình; việc huy động nguồn lực xã hội hóa còn gặp khó khăn trong điều kiện kinh tế địa phương chưa phát triển mạnh.

11.2. Kiến nghị, đề xuất:

- Đề nghị Tỉnh ủy, UBND tỉnh Hưng Yên hỗ trợ kinh phí triển khai an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt, kinh phí hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.
- Đề nghị xây dựng và cung cấp miễn phí các phần mềm dùng chung thống nhất toàn tỉnh để tránh đầu tư phân tán, không liên thông;
- Đề nghị ban hành hướng dẫn cụ thể về phân công nhiệm vụ chuyển đổi số giữa các cơ quan chuyên môn cấp xã theo cơ cấu mới (Phòng Văn hóa - Xã hội; Phòng Kinh tế; Văn phòng HĐND và UBND xã).

11.3. Mô hình tốt, sáng kiến cần nhân rộng

- Kiến nghị Tỉnh ủy, UBND tỉnh xem xét nhân rộng các mô hình ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI phục vụ chỉ đạo điều hành, phục vụ hoạt động chuyên môn của cán bộ, công chức và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã xã Đức Hợp. Ủy ban nhân dân xã trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh (để b/c);
- BCĐ về KHCN, ĐMST, CDS xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng ban thuộc UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỨC HỢP
 Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
 Mã số: 31/6/03/005/045.43

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KI. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


 Nguyễn Thu Hà